

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH  
VIỆN VĂN HOÁ NGHỆ THUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM

Phạm Thu Hằng

LỊCH SỬ - VĂN HÓA ĐỊA PHƯƠNG  
TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC  
CỦA BẢO TÀNG TỈNH, THÀNH PHỐ Ở VIỆT NAM

Ngành: Văn hoá học  
Mã số: 9229040

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HOÁ HỌC

Hà Nội - 2023

Công trình được hoàn thành tại:

**VIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM**

**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Đặng Văn Bài**

**Phản biện 1:**

**Phản biện 2:**

**Phản biện 3:**

Luận án sẽ được bảo vệ tại Hội đồng đánh giá luận án cấp Viện

Họp tại: **Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam**

Số 32, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội

Vào hồi , ngày tháng năm 2023

**Có thể tìm hiểu luận án tại:**

**- Thư viện Quốc gia Việt Nam;**

**- Thư viện Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.**

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Bảo tàng tỉnh, thành phố/Bảo tàng địa phương (BTTP/BTĐP) mang tính phổ biến trên thế giới cũng như ở Việt Nam; hiện nay, thiết chế này đã hoạt động tại khắp các địa phương trong cả nước. Lịch sử - văn hóa (LS-VH) địa phương chính là “thông điệp” từ BTTP đến với khách tham quan (KTQ) trong hành trình trải nghiệm, khám phá tại bảo tàng. Tuy nhiên, trong một thời gian dài, chủ yếu sử dụng hiện vật để minh họa, tuyên truyền, giáo dục trực quan về địa phương, BTTP dường như đã tạo nên một ấn tượng quen thuộc, có phần nhàm chán đối với công chúng.

Thời gian gần đây, trên cơ sở nghiên cứu, chọn lọc, sắp xếp một cách khoa học, hợp lý, LS-VH địa phương đã được các BTTP chú ý trưng bày, diễn giải dễ hiểu, bắt mắt và hấp dẫn hơn với các tổ hợp hiện vật, sưu tập độc đáo, bài viết rất cô đúc... Đồng thời, việc giáo dục, chuyên tải đến KTQ cũng có sự linh hoạt, gắn kết nhiều hơn với di sản địa phương cũng như các sinh hoạt văn hóa của cộng đồng. Đây là một vấn đề cần được quan tâm nghiên cứu, để có thể đóng góp luận điểm khoa học, cũng như cơ sở thực tiễn cho hoạt động giáo dục (HGD), thể hiện nét đặc sắc về LS-VH địa phương, tăng tính hấp dẫn của BTTP, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình học tập, tham quan và hưởng thụ văn hóa của công chúng.

Trước thực trạng và sự cấp thiết của vấn đề nghiên cứu, trên cơ sở khoa học, thực tiễn, tiếp thu những công trình, tài liệu đi trước, NCS lựa chọn đề tài *Lịch sử - văn hóa địa phương trong hoạt động giáo dục của bảo tàng tỉnh, thành phố ở Việt Nam* làm Luận án Tiến sĩ, ngành Văn hóa học.

### 2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

#### 2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án sử dụng các lý thuyết nghiên cứu để tiếp cận, làm rõ nội dung cùng với phương thức phản ánh, chuyên tải LS-VH địa

phương trong HGD của BTTTP; từ đó đưa ra nhận định về vai trò giáo dục, bàn luận một số vấn đề đặt ra đối với HGD LS-VH địa phương của BTTTP ở Việt Nam hiện nay.

## **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Tổng quan các tài liệu, công trình nghiên cứu có liên quan, hệ thống hóa các khái niệm cơ bản, trình bày cơ sở lý luận, cách tiếp cận, cũng như cách thức sử dụng lý thuyết để nghiên cứu LS-VH địa phương trong HGD của BTTTP;

- Nghiên cứu nội dung và phương thức phản ánh, chuyển tải LS-VH địa phương qua ngôn ngữ trung bày và việc thực hiện các HGD của BTTTP, giúp KTQ nhận thức về các sự kiện lịch sử, biểu hiện văn hóa... có tính tiêu biểu của địa phương;

- Phân tích, nhận định về hiệu quả và vai trò giáo dục LS-VH của BTTTP qua việc tạo điều kiện để KTQ tiếp cận, trải nghiệm các DSVH tiêu biểu của địa phương cùng với việc thúc đẩy mối quan hệ tương tác giữa các nhân tố KTQ, nhân viên bảo tàng (NVBT), chủ thể văn hóa (CTVH);

- Trên cơ sở lý thuyết, kinh nghiệm thực tế và kết quả nghiên cứu trường hợp, bàn luận một số vấn đề đặt ra đối với HGD LS-VH địa phương của BTTTP ở Việt Nam hiện nay.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của Luận án là nội dung và phương thức phản ánh, chuyển tải LS-VH địa phương trong HGD của BTTTP (dạng bảo tàng tổng hợp trong số các bảo tàng cấp tỉnh) ở Việt Nam.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Vấn đề nghiên cứu tập trung vào nội dung tiêu biểu (nội dung cụ thể, có tính đại diện/đặc trưng cho mỗi địa phương) và các phương thức chủ yếu mà BTTTP thực hiện để phản ánh, chuyển tải đến KTQ về LS-VH địa phương (trên cơ sở trưng bày và các HGD).

- Thời gian nghiên cứu được xác định từ năm 2014 - bắt đầu

triển khai thực hiện *Đề án Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ* đến nay (2023)

- giai đoạn mà nội dung LS-VH địa phương được quan tâm nhiều hơn trong HGD của BTTTP.

- Không gian nghiên cứu được lựa chọn và triển khai trên cơ sở, tiếp cận, đối sánh và khái quát hóa từ các trường hợp Bảo tàng tỉnh Nam Định (BTND), Bảo tàng Đắc Lắc (BTĐL) và Bảo tàng thành phố Cần Thơ (BTCT).

#### **4. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu**

##### **4.1. Câu hỏi nghiên cứu**

- Nội dung LS-VH địa phương được nhìn nhận, phản ánh như thế nào trong HGD của BTTTP?

- Phương thức giới thiệu, chuyển tải LS-VH địa phương trong HGD của BTTTP được thực hiện như thế nào để KTQ có thể tiếp nhận, lĩnh hội kiến thức một cách chủ động và tích cực?

- Có thể nhận định như thế nào về vai trò của BTTTP, khi mà LS-VH địa phương được phản ánh, chuyển tải một cách linh hoạt, nhân văn và dễ tiếp cận đối với KTQ trong HGD của bảo tàng?

##### **4.2. Giả thuyết nghiên cứu**

LS-VH địa phương có tính đặc thù, gắn liền với bối cảnh của văn hóa vùng, có mối liên hệ với LS-VH quốc gia/dân tộc, được phản ánh thông qua các DSVH, bằng chứng vật chất về thiên nhiên, con người và môi trường sống của con người; các di sản này được bảo tồn, đặc biệt là trưng bày, giới thiệu một cách chân thực, sinh động tại BTTTP.

Nội dung LS-VH địa phương được chuyển tải đến KTQ thông qua các HGD cụ thể, trên cơ sở của trưng bày, tạo điều kiện và cơ hội để KTQ tiếp cận các di sản, chủ động tham gia, tự trải nghiệm, khám phá và nhận thức.

Do đó, có thể nhận định về vai trò của BTTTP là một không gian giới thiệu, thực hành, tương tác, trải nghiệm các DSVH tiêu biểu của địa phương.

## **5. Phương pháp tiếp cận, nghiên cứu**

### **5.1. Phương pháp tiếp cận**

Luận án sử dụng cách tiếp cận liên ngành Văn hóa học, Nhân học văn hóa, Bảo tàng học, Xã hội học, Giáo dục học, Tâm lý học một cách song hành và có tính kết nối trong quá trình nghiên cứu về LS-VH địa phương trong HĐGD của BTTTP.

### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

Luận án được triển khai trên cơ sở áp dụng phối hợp một số phương pháp khoa học cần thiết để có thể đạt được mục đích nghiên cứu đặt ra; trong đó, các phương pháp sau đóng vai trò cơ bản:

- Phương pháp nghiên cứu, phân tích, tổng hợp tài liệu;
- Phương pháp nghiên cứu trường hợp;
- Phương pháp khảo sát thực tế kết hợp với các phương pháp thu thập thông tin của Xã hội học (phiếu điều tra, phỏng vấn, quan sát tham gia);
- Phương pháp so sánh đối chiếu.

## **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận án**

### **6.1. Ý nghĩa khoa học**

- Hệ thống hóa những tư liệu có liên quan, là công trình nghiên cứu chuyên sâu về nội dung và phương thức phản ánh, chuyển tải LS-VH địa phương trong HĐGD của BTTTP ở Việt Nam.

- Luận án đưa ra nhận định, với việc giáo dục, chuyển tải LS-VH địa phương trên cơ sở các DSVH tiêu biểu gắn liền với vùng đất và con người, BTTTP là một không gian giới thiệu, thực hành, tương tác, trải nghiệm, lĩnh hội các kiến thức, thông tin về địa phương.

- Luận án đóng góp thêm luận điểm cũng như cơ sở có ý nghĩa khoa học cho việc triển khai các HĐGD LS-VH địa phương của BTTTP ở Việt Nam hiện nay.

### **6.1. Ý nghĩa thực tiễn**

- Bằng kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn, Luận án đóng góp vào việc khẳng định một xu thế phát triển HĐGD LS-VH địa phương của BTTTP ở Việt Nam, quan tâm nhiều hơn tới các DSVH

(vật thể và phi vật thể), tôn vinh tính đặc thù của từng địa phương trong bối cảnh văn hóa vùng, trong mối quan hệ với quốc gia/dân tộc; mang tính cởi mở, nhân văn và dễ tiếp cận thông qua các hình thức trải nghiệm di sản, tương tác văn hóa.

- Luận án là cơ sở, tài liệu tham khảo có tính thực tiễn cho các BTTTP, cũng như các vùng miền nghiên cứu, xây dựng các hình thức hoạt động, để có thể thực hiện ngày càng hiệu quả hơn việc giáo dục, chuyển tải nội dung về LS-VH địa phương, phục vụ nhu cầu học tập, tham quan và hưởng thụ văn hóa của công chúng.

## **7. Bộ cục của Luận án**

Ngoài phần Mở đầu (10 trang), Kết luận (4 trang), Tài liệu tham khảo (12 trang) và Phụ lục (127 trang), Luận án gồm 3 chương:

- Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý luận và khái quát về bảo tàng tỉnh, thành phố ở Việt Nam (55 trang)

- Chương 2: Nội dung và phương thức phản ánh, chuyển tải lịch sử - văn hóa địa phương trong hoạt động giáo dục của bảo tàng tỉnh, thành phố (56 trang)

- Chương 3: Một số vấn đề đặt ra đối với hoạt động giáo dục lịch sử - văn hóa địa phương của bảo tàng tỉnh, thành phố (35 trang)

### **Chương 1**

## **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KHÁI QUÁT VỀ BẢO TÀNG TỈNH, THÀNH PHỐ Ở VIỆT NAM**

### **1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu**

#### ***1.1.1. Các tài liệu, nghiên cứu về hoạt động giáo dục của bảo tàng***

Các nghiên cứu chuyên ngành có sự thống nhất về vai trò không chính thức, khả năng giáo dục gắn liền với lĩnh vực phản ánh của bảo tàng, cho thấy sự chuyển biến trong nhận thức và thực hành hiện nay. Giáo dục bảo tàng đáp ứng nhu cầu bổ sung, tăng cường hiểu biết, góp phần hoàn thiện nhân cách cho KTQ. Ngoài hiện vật, DSVH phi vật thể cũng được nhìn nhận là phương tiện chuyển tải kiến thức hữu

hiệu của bảo tàng. Tuy nhiên, vấn đề nhận thức và triển khai hoạt động, nội dung giáo dục cụ thể của các loại/dạng bảo tàng, đặc biệt là những loại/dạng bảo tàng có tính phổ biến chưa được đặt ra.

### ***1.1.2. Các tài liệu, nghiên cứu về nội dung, phương thức giáo dục lịch sử - văn hóa địa phương***

Các nghiên cứu đã bàn luận về tầm quan trọng, ý nghĩa của giáo dục địa phương, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập. Về nội dung, yếu tố địa phương, bản sắc vùng miền, được tập trung thể hiện; về phương pháp, hình thức giáo dục, quan tâm tới hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm thực tế. Trong đó, bảo tàng được xác định là một địa điểm giáo dục; tuy nhiên, các tài liệu chưa đề cập, phân tích xem loại/dạng bảo tàng có tiềm năng và phù hợp nhất.

### ***1.1.3. Các tài liệu, nghiên cứu về hoạt động giáo dục của bảo tàng tỉnh, thành phố***

Các tài liệu cho thấy BTTTP/BTĐP là dạng bảo tàng mang tính phổ biến, có ảnh hưởng lớn tới đời sống văn hóa của cộng đồng. Các bảo tàng này đang có những thay đổi, đặc biệt trên phương diện tiếp cận DSVH, truyền đạt thông điệp, đáp ứng nhu cầu học tập, hưởng thụ văn hóa một cách tích cực, chủ động từ phía KTQ. Về cơ bản, HĐGD, chuyển tải nội dung về LS-VH địa phương - vùng miền của BTTTP đã được xác định, tuy nhiên chưa được xem xét, nghiên cứu mang tính hệ thống.

### ***1.1.4. Đánh giá tổng quát về các công trình nghiên cứu đi trước và những vấn đề Luận án kế thừa, tiếp tục giải quyết***

\* Một số nhận xét về các công trình nghiên cứu đi trước

- Kết quả nghiên cứu cho thấy vai trò giáo dục của bảo tàng, gắn liền với lĩnh vực phản ánh cụ thể thông qua DSVH; bảo tàng là một môi trường giáo dục không chính thức về địa phương - một nội dung quan trọng đối với xã hội đương đại; BTTTP/BTĐP có ảnh hưởng nhất định đến đời sống tinh thần của người dân, đang có những thay đổi trong HĐGD, chuyển tải các thông điệp về LS-VH địa phương.



- Những vấn đề còn bỏ ngõ, đồng thời gợi mở hướng tiếp cận, triển khai đề tài Luận án, cụ thể là vai trò giáo dục LS-VH của BTTTP; nội dung, phương thức phản ánh, chuyển tải LS-VH địa phương, cùng các yếu tố văn hóa vùng trong HĐGD của BTTTP.

\* Những vấn đề Luận án kế thừa và tiếp tục giải quyết

- Luận án kế thừa những vấn đề lý luận (quan điểm, cách nhìn nhận) về HĐGD của bảo tàng hiện đại, về giáo dục địa phương; những vấn đề thực tiễn (thực tế, kinh nghiệm hoạt động) về việc triển khai HĐGD của bảo tàng, BTTTP ở Việt Nam; tiếp thu những nghiên cứu về nội dung, phương thức phản ánh, chuyển tải vốn kiến thức từ bảo tàng đến với KTQ.

- Luận án tiếp tục nghiên cứu, đóng góp thêm cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc triển khai các HĐGD LS-VH địa phương của BTTTP; phân tích, làm rõ nội dung và phương thức phản ánh, chuyển tải LS-VH địa phương của BTTTP qua trưng bày và các HĐGD; nhận định cụ thể về vai trò giáo dục và bàn luận các vấn đề đặt ra đối với HĐGD LS-VH địa phương của BTTTP ở Việt Nam.

## **1.2. Cơ sở lý luận của đề tài Luận án**

### **1.2.1. Một số khái niệm cơ bản**

Luận án tập trung trình bày, giới thuyết một số khái niệm cơ bản, sử dụng cho mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đã được xác định, bao gồm: bảo tàng; bảo tàng địa phương/bảo tàng tỉnh, thành phố; hoạt động giáo dục của bảo tàng; công chúng và khách tham quan; chủ thể văn hóa; lịch sử - văn hóa địa phương; nội dung phản ánh và phương thức chuyển tải lịch sử - văn hóa địa phương của BTTTP.

### **1.2.2. Lý thuyết tiếp cận**

Luận án nghiên cứu nội dung, phương thức phản ánh, chuyển tải LS-VH địa phương trong HĐGD của BTTTP ở Việt Nam từ góc nhìn của Văn hóa học, với việc vận dụng các lý thuyết sau:

- Lý thuyết vùng văn hóa

Bắt nguồn từ trường phái tương đối văn hóa, đặc thù lịch sử (*Cultural relativism/Historical particularism*), lý thuyết vùng văn

hóa nhìn nhận về tính đặc thù văn hóa trong phạm vi không gian nhất định, gắn liền với môi trường tự nhiên, điều kiện lịch sử - xã hội; có thể vận dụng trong việc giới thiệu đặc trưng văn hóa vùng/tiểu vùng cũng như các yếu tố thuộc về địa phương.

- Thuyết diễn giải văn hóa (*Cultural interpretivism*)

Thuyết diễn giải gắn liền sự giải thích với nguyên nhân và sự diễn giải với ý nghĩa, cách thức mô tả sâu; đối với lĩnh vực bảo tàng - di sản, diễn giải đưa ra cách giải thích, trình bày hiện vật, di vật... và kiến thức dưới dạng một ngôn ngữ mà KTQ có thể hiểu được.

- Thuyết kiến tạo (*Constructivism*)

Theo luận điểm cơ bản của thuyết kiến tạo, người học là chủ thể nhận thức tích cực thông qua trải nghiệm cá nhân kết hợp với tương tác xã hội; giáo dục bảo tàng được nhìn nhận là trải nghiệm có ý nghĩa của KTQ (bao gồm sự thích thú, hài lòng và các kết quả khác), trong đó các nhân tố tham gia tác động qua lại lẫn nhau, tác động vào đối tượng nhận thức.

### **1.2.3. Khung phân tích của Luận án**

Mỗi địa phương có thể coi là một “tiểu không gian” văn hóa, LS-VH địa phương phù hợp với nội dung phản ánh của BTTTP, có tầm quan trọng đối với xã hội đương đại nhưng lại rất gần gũi với vốn sống, hiểu biết của mỗi cá nhân. Với việc vận dụng các quan điểm, lý thuyết tiếp cận, NCS nghiên cứu nội dung, phương thức giáo dục LS-VH của BTTTP thông qua việc phản ánh, chuyển tải các đặc điểm về tự nhiên, xã hội, văn hóa địa phương - sắc thái văn hóa vùng; đi đến nhận định về vai trò của BTTTP như không gian giới thiệu, thực hành, trải nghiệm di sản mang bản sắc địa phương với những cơ hội tham gia, tương tác hữu ích cho quá trình nhận thức chủ động, tích cực của KTQ.

## **1.3. Khái quát về bảo tàng tỉnh, thành phố ở Việt Nam và các trường hợp bảo tàng nghiên cứu**

### **1.3.1. Bảo tàng tỉnh, thành phố ở Việt Nam**

Đầu thế kỷ XX, người Pháp cho xây dựng một số bảo tàng đầu

tiên ở Việt Nam; tuy nhiên, chưa có một BTĐP nào được thành lập. Năm 1945, Cách mạng tháng Tám thành công, Sắc lệnh Số 65 (23/11/1945) về Bảo tồn cổ tích đặt cơ sở cho sự nghiệp bảo tồn DSVH dân tộc cũng như sự nghiệp bảo tàng của nước Việt Nam mới. Năm 1959, Bảo tàng Hải Phòng là BTĐP đầu tiên được thành lập ở miền Bắc XHCN. Từ năm 1975, đất nước thống nhất, BTĐP có điều kiện phát triển trên toàn lãnh thổ Việt Nam; đến nay, đã có mặt tại khắp các địa phương trong cả nước. Trong quá trình nghiên cứu, NCS có cái nhìn khái quát và phân tích một số đặc điểm của BTTTP, tập trung vào phương diện có liên quan mật thiết tới việc thực hiện HGD, phục vụ nhu cầu văn hóa của công chúng:

- BTTTP thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị DSVH của địa phương;

- BTTTP có tính chất phản ánh tổng hợp về địa phương;
- BTTTP thuộc loại bảo tàng công cộng.

### ***1.3.2. Các địa bàn và trường hợp bảo tàng nghiên cứu***

- Bảo tàng tỉnh Nam Định

Nằm trong vùng văn hóa châu thổ Bắc Bộ - vùng đất cổ, cái nôi hình thành của dân tộc và quốc gia Việt Nam, tỉnh Nam Định là một địa phương có truyền thống về LS-VH. BTND được hình thành sớm, đã có quá trình hình thành, phát triển hơn 60 năm. Năm 2012, BTND khánh thành nhà trưng bày, HGD ngày một đa dạng, phong phú, không chỉ phát huy giá trị của DSVH địa phương, đặc biệt là DSVH phi vật thể, mà còn hợp tác và khuyến khích được sự tham gia, giới thiệu trực tiếp từ CTVH, các nhà sưu tập tư nhân.

- Bảo tàng Đák Lắc

Tỉnh Đák Lắc ở trung tâm vùng văn hóa Tây Nguyên - vốn là địa bàn sinh tụ lâu đời, bảo lưu nhiều đặc điểm văn hóa độc đáo của hơn 20 dân tộc thiểu số tại chỗ; cùng với đó là sự góp mặt của người Kinh và các dân tộc nhập cư khác đến từ nhiều nơi trong cả nước. BTĐL đã có hơn 40 năm xây dựng và phát triển, nhà trưng bày được xây dựng, thiết kế độc đáo, ấn tượng, khánh thành năm 2011. Đến với

BTĐL, KTQ có cơ hội hình dung, nâng cao hiểu biết một cách khá đầy đủ về tự nhiên, lịch sử, văn hoá của địa phương.

- Bảo tàng thành phố Cần Thơ

Nam Bộ là vùng đất mới được khai phá so với lịch sử hình thành đất nước nói chung. Quá trình khai hoang, cộng cư của người “tứ xứ” đã hình thành nên đặc điểm của vùng Nam Bộ trên cơ sở văn hóa truyền thống của các dân tộc, cùng với quá trình giao lưu giữa các cộng đồng. Thành lập năm 1976, BTCT đã có quá trình hơn 40 năm xây dựng và phát triển. Nhà trưng bày BTCT khánh thành năm 2001, được đánh giá là một trong những BTĐP có quy mô lớn nhất khu vực đồng bằng sông Cửu Long. BTCT luôn chú trọng giáo dục LS-VH địa phương, văn hóa dân tộc; là một địa điểm hấp dẫn để tìm hiểu về vùng đất và con người Cần Thơ nói riêng, miền Tây Nam Bộ nói chung.

### **Tiểu kết**

Kết quả nghiên cứu đi trước gợi mở cho việc thực hiện một đề tài nghiên cứu về LS-VH địa phương trong HDGD của BTTTP ở Việt Nam. Nhìn lại tình hình nghiên cứu, NCS giới thuyết các khái niệm công cụ; lựa chọn, phân tích các quan điểm, lý thuyết văn hóa vùng, diễn giải văn hóa và kiến tạo, xác lập cơ sở lý luận của đề tài.

LS-VH địa phương có tính đặc thù, bao gồm những sự kiện lịch sử - biểu hiện văn hóa đã, đang/hiện có trên thực tế, được xác định trong phạm vi (không gian), gắn với quá trình (thời gian) và con người (chủ thể) cụ thể, có mối quan hệ với LS-VH theo các cấp độ không gian khác. LS-VH địa phương là nội dung khoa học, vấn đề phản ánh, chuyển tải - “thông điệp” của BTTTP đến với KTQ.

HDGD bảo tàng hiện đại không đơn thuần là sự truyền đạt và lĩnh hội trực quan, mà là quá trình dung dưỡng, khuyến khích nhu cầu hiểu biết của KTQ thông qua các hình thức của diễn giải di sản và kiến tạo tri thức. Cách tiếp cận này được áp dụng để xem xét việc giáo dục, chuyển tải LS-VH địa phương của thông qua các trường hợp nghiên cứu là BTNĐ, BTĐL và BTCT.

## Chương 2

### NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG THỨC PHẢN ÁNH, CHUYÊN TÀI LỊCH SỬ - VĂN HÓA ĐỊA PHƯƠNG TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA BẢO TÀNG TỈNH, THÀNH PHỐ

#### **2.1. Nội dung lịch sử - văn hóa địa phương qua trưng bày của bảo tàng tỉnh, thành phố**

##### ***2.1.1. Nội dung lịch sử - văn hóa địa phương qua trưng bày của Bảo tàng tỉnh Nam Định***

BTNĐ trưng bày các sưu tập, hiện vật có giá trị tiêu biểu, các bảo vật quốc gia, được khai quật, phát hiện, tìm thấy trên địa bàn tỉnh, có niên đại theo các thời kỳ; qua đó, phản ánh bề dày lịch sử, truyền thống LS-VH của địa phương cũng như sự phong phú, đa dạng của DSVH Nam Định.

Trưng bày chuyên đề của BTNĐ đi sâu phản ánh các nội dung về địa phương (tín ngưỡng dân gian, lịch sử cách mạng), đặc điểm sinh hoạt, nếp sống vùng châu thổ Bắc Bộ. Hoạt động trình diễn tập trung giới thiệu các DSVH phi vật thể tiêu biểu của địa phương, nổi bật nhất là Múa rối nước và thực hành Nghi lễ Châu văn.

##### ***2.1.2. Nội dung lịch sử - văn hóa địa phương qua trưng bày của Bảo tàng Đăk Lăk***

BTĐL kết hợp trưng bày theo biên niên và sưu tập/chủ đề; thông qua các mẫu vật/tiêu bản, hiện vật LS-VH, khắc họa những đặc điểm cơ bản về quá trình phát triển của tỉnh, làm nổi bật tính đa dạng về mặt tự nhiên - sinh học, cũng như văn hóa các dân tộc.

BTĐL tổ chức nhiều trưng bày chuyên đề về LS-VH địa phương, có sự gắn kết với văn hóa khu vực Tây Nguyên. Hoạt động trình diễn DSVH phi vật thể được chú trọng, tôn vinh văn hóa các dân tộc tại chỗ (nghệ thuật dân gian, nghề thủ công truyền thống), giới thiệu các DSVH tiêu biểu có liên quan đến các dân tộc nhập cư.

##### ***2.1.3. Nội dung lịch sử - văn hóa địa phương qua trưng bày của Bảo tàng thành phố Cần Thơ***

Với cách thức kết hợp giữa biên niên và các sưu tập hiện vật,

thông qua việc trưng bày, kết nối các DSVH có giá trị tiêu biểu, BTCT mang lại một cái nhìn khái quát cho KTQ về tự nhiên, con người - văn hóa và lịch sử của địa phương.

BTCT tổ chức nhiều trưng bày chuyên đề, triển lãm lưu động, chủ đề phong phú, hấp dẫn, thể hiện đặc điểm LS-VH của vùng đất Tây Đô trong bối cảnh văn hóa vùng Nam Bộ/đồng bằng sông Cửu Long. Hoạt động trình diễn thường gắn liền với nội dung của trưng bày chuyên đề, nổi bật nhất là các hoạt động trong chương trình Sắc Xuân miệt vườn vào dịp Tết Nguyên Đán hàng năm.

#### ***2.1.4. Đặc điểm trưng bày lịch sử - văn hóa địa phương của bảo tàng tỉnh, thành phố***

Từ thực tiễn phản ánh LS-VH địa phương qua trưng bày của các trường hợp nghiên cứu, NCS rút ra các đặc điểm như sau:

- Xây dựng tổ hợp hiện vật LS-VH theo các chủ đề về địa phương.

DSVH, bằng chứng vật chất về thiên nhiên, con người và môi trường sống của con người ở địa phương là “chất liệu” mà BTTTP lựa chọn, bố cục và giới thiệu cùng với các tài liệu trưng bày, phản ánh các chủ đề về LS-VH địa phương với sắc thái đa dạng vốn có.

- Liên kết các chủ đề, phản ánh đặc điểm tiêu biểu về LS-VH địa phương.

Trưng bày của BTTTP không mang tính dàn trải, minh họa sự kiện, hiện tượng một cách giản đơn, mà có sự lựa chọn trên cơ sở các đặc điểm thực tế của mỗi địa phương cụ thể và tính liên kết giữa các chủ đề, thể hiện được những nội dung tiêu biểu, nổi bật, khắc họa diện mạo LS-VH địa phương.

- Hình thành môi trường sinh động, chân thực cho việc giáo dục về LS-VH địa phương trong bối cảnh văn hóa vùng.

Với các tổ hợp hiện vật LS-VH trưng bày theo chủ đề, bên cạnh đó là các DSVH phi vật thể được trình diễn, BTTTP hình thành nên môi trường sinh động, chân thực cho việc giáo dục, chuyển tải các nội dung về địa phương. Trong đó, LS-VH địa phương, sắc thái văn hóa vùng đã được “chưng cất” những gì tinh túy, tiêu biểu nhất, sẵn

sàng chuyên tải tới KTQ dưới dạng kiến thức phổ thông, cụ thể, dễ tiếp cận, không phải là những khái niệm, vấn đề mang tính chất trừu tượng, hàn lâm.

## **2.2. Phương thức chuyển tải lịch sử - văn hóa địa phương trong hoạt động giáo dục của bảo tàng tỉnh, thành phố**

### **2.2.1. Thực tiễn hoạt động giáo dục của bảo tàng tỉnh, thành phố**

- Hướng dẫn tham quan

Trong quá trình hướng dẫn tham quan BTTTP, “cái gì đó có thực” mà KTQ nhận thức là những đặc điểm, sự kiện, con người của địa phương với mình chứng từ hiện vật và “mong muốn được hiểu biết nhiều hơn” chính là có thêm kiến thức về vùng đất và con người. Chủ đề nổi bật về LS-VH được nhấn mạnh, chi tiết hóa trong quá trình hướng dẫn của CBBT, định hướng nhận thức cho KTQ.

BTNĐ khắc họa dấu ấn về diện mạo, đặc điểm LS-VH của địa phương theo các thời kỳ lịch sử; phục vụ hướng dẫn tham quan, tìm hiểu di tích LS-VH Cột Cờ gắn với Thành cổ Nam Định, cũng như chiêm ngưỡng một số hình ảnh tiêu biểu của Thành Nam xưa.

Lộ trình hướng dẫn tham quan BTĐL được thực hiện trên các không gian trưng bày, giúp KTQ cảm nhận trực tiếp về “bức tranh đại ngàn thu nhỏ” trong lòng TP Buôn Ma Thuột, có được hiểu biết về quá trình phát triển của địa phương trong lịch sử với sự đa dạng, giàu có về tự nhiên, động thực vật cũng như sắc màu văn hóa các dân tộc.

Trên cơ sở các hiện vật, mẫu vật được trưng bày, việc hướng dẫn tham quan của BTCT tập trung giới thiệu các chủ đề cơ bản, mang lại hiểu biết cho KTQ về thiên nhiên, con người - văn hóa và lịch sử của TP Cần Thơ.

- Tổ chức các chương trình giáo dục

LS-VH địa phương cũng là nội dung chuyên tải trong chương trình giáo dục của BTTTP, đa dạng hóa cách thức tham gia, tiếp cận và nhận thức của KTQ, đặc biệt chú ý đối tượng học sinh trên địa bàn. Nhiều hoạt động trực tiếp, trực tuyến, trong và ngoài bảo tàng được tổ chức, giúp học sinh có điều kiện tìm hiểu một cách dễ dàng

và sâu sắc hơn các nội dung về LS-VH địa phương.

BTNĐ đã tổ chức một số chương trình khá đa dạng, mang lại những hiểu biết sinh động về LS-VH địa phương như: Lịch sử Nam Định, các danh nhân tiêu biểu của địa phương; DSVH phi vật thể - tín ngưỡng bản địa, yếu tố văn hóa truyền thống của địa phương/khu vực châu thổ Bắc Bộ; Giá trị các hiện vật tiêu biểu của BTNĐ, hệ thống các bảo tàng - nơi lưu giữ DSVH vật thể của địa phương...

BTĐL có sự phát triển “bút phá” so với các BTĐP trong khu vực, xây dựng và tổ chức nhiều chương trình giáo dục đặc sắc, nội dung đa dạng: Môi trường, động - thực vật của Đắc Lắc; Lịch sử Việt Nam - lịch sử tỉnh; sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu của đất nước/địa phương; DSVH phi vật thể - âm nhạc, nghề thủ công, sinh hoạt văn hóa truyền thống của các dân tộc tại chỗ, nhập cư ở địa phương/khu vực Tây Nguyên; Giá trị - câu chuyện, thông tin về các hiện vật tiêu biểu của BTĐL, các DSVH, di tích LS-VH tiêu biểu...

Với một số lượng khá lớn các cuộc trưng bày, BTCT có điều kiện thuận lợi để triển khai các chương trình giáo dục; mở thêm nhiều cơ hội, hình thức hoạt động cho KTQ tham gia, tiếp nhận kiến thức, hiểu biết về địa phương theo các chủ đề: Địa lý - tự nhiên của địa phương, đặc điểm cuộc sống - sinh hoạt - tính cách của người dân vùng sông nước; Lịch sử dân tộc/lịch sử địa phương, các anh hùng dân tộc/danh nhân văn hóa địa phương; DSVH phi vật thể - nghệ thuật dân gian, nghề thủ công và ẩm thực truyền thống, sinh hoạt, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc ở Cần Thơ/miền Tây Nam Bộ/khu vực Nam Bộ; Giá trị - câu chuyện, thông tin về các hiện vật tiêu biểu của BTCT, di tích LS-VH tiêu biểu...

- Tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học, nói chuyện chuyên đề

Đây cũng là một HĐGD có ý nghĩa của BTTTT, góp phần tích cực, mang lại kết quả nhất định trong việc chuyển tải nội dung về LS-VH địa phương. KTQ tham dự các hoạt động này chủ yếu là các nhà nghiên cứu, cán bộ chuyên môn, đối tượng học sinh, sinh viên. BTTTT có vai trò như một diễn đàn khoa học, kết nối trao đổi, thảo



luận về các nội dung có liên quan đến LS-VH của địa phương.

BTNĐ chủ yếu lựa chọn khai thác các vấn đề về di sản tín ngưỡng, tư tưởng gắn liền với quá trình phát triển của địa phương làm chủ đề bàn thảo, tham vấn; cụ thể như Nghiên cứu thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu, Tư tưởng nhân văn quân sự của các danh nhân, danh tướng tiêu biểu thời Trần.

Nhờ sự hợp tác của các cá nhân đã trực tiếp tham gia sự kiện lịch sử, hiện vẫn đang sinh sống trên địa bàn tỉnh, BTĐL thường xuyên tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, giao lưu với nhân chứng chiến thắng lịch sử Buôn Ma Thuột (10/03/1975) cho đối tượng học sinh vào dịp kỷ niệm hàng năm theo các cách tiếp cận khác nhau.

BTCT có xu hướng triển khai tích hợp nội dung của các trưng bày chuyên đề để tổ chức các buổi tọa đàm, nói chuyện. Đây là cơ hội gặp gỡ, trao đổi, giao lưu giữa các nhà nghiên cứu, CBBT, CTVH, nhân chứng lịch sử, học sinh về nghệ thuật, văn hóa truyền thống của địa phương; cũng như ôn lại sự kiện có ý nghĩa như Lộ Vòng Cung năm 1968.

- Xuất bản ấn phẩm liên quan đến hoạt động giáo dục của bảo tàng

Việc xuất bản ấn phẩm cũng được BTTTP chú ý trong quá trình tổ chức HĐGD, tạo điều kiện cho KTQ tiếp cận và sử dụng một cách hiệu quả. Ấn phẩm cũng có thể coi như các học liệu, phương tiện hỗ trợ tích cực cho việc chuyển tải các nội dung về LS-VH địa phương.

BTNĐ đầu tư nhiều cho việc biên soạn, in ấn tập gấp giới thiệu trưng bày chuyên đề, HĐGD của bảo tàng nói chung. Tập gấp được thiết kế, trình bày bắt mắt, nội dung biên soạn cô đọng, giới thiệu khái quát chủ đề, cấu trúc trưng bày, tài liệu, hiện vật tiêu biểu...

BTĐL xuất bản sách (tiếng Việt) - tập gấp (tiếng Việt, tiếng Pháp và tiếng Anh) hướng dẫn tham quan trưng bày, bao gồm nội dung, cấu trúc trưng bày, hiện vật, sưu tập, bài viết tiêu biểu... BTĐL đã biên soạn công phu bộ tài liệu giáo dục khám phá nội dung trưng bày dành cho học sinh, gồm ba tài liệu riêng với các câu hỏi, đáp án

tương ứng với ba không gian trưng bày của bảo tàng.

BTCT biên soạn, xuất bản nhiều tài liệu giới thiệu chuyên sâu về các DSVH của TP Cần Thơ, đặc biệt là di tích LS-VH, DSVH phi vật thể và các bảo vật quốc gia. Thực chất, đây là hình thức giới thiệu các DSVH tiêu biểu trên cơ sở kết quả nghiên cứu khoa học, gắn liền với HDGD của BTCT; qua đó chuyển tải nội dung về LS-VH địa phương đến đông đảo công chúng - độc giả.

### ***2.2.2. Đặc điểm giáo dục, chuyển tải lịch sử - văn hóa địa phương của bảo tàng tỉnh, thành phố***

- Kiến tạo nhận thức bằng trải nghiệm di sản địa phương

Trên cơ sở trưng bày tổ hợp hiện vật LS-VH, cùng với trình diễn DSVH phi vật thể của địa phương, có ý nghĩa như “ngôn ngữ trực quan” được chắt lọc từ thực tế, trải nghiệm là cách thức để “ngôn ngữ bảo tàng” đi vào lòng người một cách tự nhiên, không mang tính áp đặt. BTTTT chuyển tải dễ hiểu các nội dung LS-VH, gieo mầm cho sự thích thú, truyền cảm hứng tìm hiểu, nhận thức cho KTQ, tập trung vào những đặc điểm vốn có và tiêu biểu nhất. Ví dụ như Tín ngưỡng thờ Mẫu qua trải nghiệm tại BTND; Sản vật đặc hữu - Cà phê Ban Mê qua trải nghiệm tại BTĐL; Chợ Tết miệt vườn - sinh hoạt văn hóa, nghệ thuật truyền thống của các dân tộc Việt, Hoa, Khmer qua trải nghiệm tại BTCT.

- Hình thức trải nghiệm đa dạng, phong phú

KTQ của BTTTT có thể tham gia hoạt động trải nghiệm, nhận thức về LS-VH địa phương qua một số hình thức như: Trải nghiệm thông qua hoạt động hoạt náo, trò chơi dân gian; Trải nghiệm thông qua các cuộc thi, tìm hiểu DSVH địa phương; Trải nghiệm thông qua tiếp cận trình diễn, thực hành DSVH phi vật thể.

- Trải nghiệm di sản gắn liền với tương tác văn hóa

Giáo dục LS-VH địa phương của BTTTT hiện nay là trạng thái tổng hòa, đan xen hoạt động, đồng thời là quá trình trải nghiệm, tiếp xúc và tương tác văn hóa của các nhân tố tham gia. Cụ thể như sau: CBBT chia sẻ và kết nối; CTVH trực tiếp thể hiện và hợp tác; KTQ

chủ động tham gia và nhận thức.

### **2.3. Nhận định về hiệu quả giáo dục lịch sử - văn hóa địa phương và vai trò của bảo tàng tỉnh, thành phố**

Để có thêm cơ sở khách quan, nhìn nhận về hiệu quả giáo dục, chuyển tải LS-VH địa phương của BTTTP cũng như vai trò của thiết chế văn hóa này, NCS tiến hành thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin phản hồi từ các nhân tố KTQ, CBBT cùng với CTVH đã tham gia trình diễn tại BTTTP. Một số nhận định bước đầu được đưa ra, cụ thể như sau:

#### **2.3.1. Hiệu quả giáo dục, chuyển tải lịch sử - văn hóa địa phương của bảo tàng tỉnh, thành phố**

- KTQ về cơ bản được đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, có thêm nhận thức về LS-VH địa phương, vùng miền khi đến với BTTTP;

- KTQ được biết và có nhiều cơ hội tham gia các HGD LS-VH địa phương của BTTTP, trong đó hình thức trải nghiệm di sản, tương tác văn hóa được coi trọng và có hiệu quả;

- KTQ có nhận xét tích cực về HGD LS-VH địa phương, có cảm xúc chân thực khi đến với BTTTP.

#### **2.3.2. Bảo tàng tỉnh, thành phố là không gian giới thiệu, thực hành, trải nghiệm di sản văn hóa của địa phương**

- Không gian tiếp cận di sản địa phương trực tiếp và thân thiện

BTTTP tạo ra môi trường “tồn tại” cho các di sản (phương tiện biểu đạt cụ thể, chân thực các đặc điểm về LS-VH địa phương) trong mối quan hệ tiếp xúc với KTQ. Với hiện vật bảo tàng, sưu tập là bối cảnh trưng bày, khả năng tiếp cận; với DSVH phi vật thể là không gian giới thiệu, trình diễn trực tiếp cùng hoạt động thực hành của CTVH. CTVH là nhân tố “mới”, giới thiệu di sản và tương tác với các nhân tố cơ hữu vốn có là CBBT và KTQ. Vị thế của các nhân tố “không mới” này có sự thay đổi theo chiều hướng thân thiện và chủ động hơn trong việc chia sẻ thông tin cũng như tiếp cận di sản.

- Không gian khám phá, thực hành di sản văn hóa của địa phương

Trên cơ sở các DSVH của địa phương, HGD của BTTTP vừa

chuyên tải nội dung về LS-VH, vừa thiết lập mối quan hệ giữa các đối tượng. KTQ vừa được CBBT hướng dẫn, vừa tiếp cận với di sản không chỉ trên phương diện yếu tố (hiện vật, sưu tập) mà có cả nhân tố (con người - CTVH), gắn liền với bối cảnh (không gian) và quy trình (trình diễn, thực hành). CBBT chuyển từ mục đích hướng dẫn sang mục đích chia sẻ, vì sự tương tác của cộng đồng, như những nhịp cầu, linh hoạt trong quá trình kết nối hiện vật, di sản/CTVH với KTQ. CTVH có thêm không gian để thực hành di sản, đặc biệt là điều kiện trình diễn trước nhiều “khán giả” có hứng thú và mối quan tâm đến di sản, dựa vào lượng KTQ của BTTTP

- Không gian kết nối trên cơ sở di sản văn hóa địa phương

Trong quá trình diễn giải di sản và kiến tạo tri thức về LS-VH địa phương, BTTTP liên kết nhận thức chủ quan với thực tế khách quan, tạo vạch nối sinh động giữa quá khứ và hiện tại. Bên cạnh đó, BTTTP còn là không gian kết nối cộng đồng, thể hiện rõ nét khi giới thiệu DSVH của các dân tộc đang quần cư, chung sống. Việc phối hợp tổ chức trưng bày chuyên đề, cùng các chương trình giáo dục có nội dung liên tỉnh, liên vùng có ý nghĩa mở rộng, tăng cường mối quan hệ, hiểu biết giữa các vùng miền/khu vực.

### **Tiểu kết**

Trên thực tế, không có “công thức” biểu đạt LS-VH địa phương chung của BTTTP, tổ hợp trưng bày hiện vật, giới thiệu di sản là sự “phản chiếu” trung thực, sinh động về LS-VH của mỗi vùng đất, tập trung vào tính đặc thù địa phương và sắc thái vùng miền.

Trải nghiệm DSVH là “mẫu số chung” để kiến tạo nhận thức cho KTQ về các sự kiện, hiện tượng của lịch sử tự nhiên, xã hội, biểu hiện văn hóa vật chất và tinh thần gắn liền với vùng đất và con người trong bối cảnh văn hóa vùng. LS-VH địa phương không còn là những khái niệm, vấn đề mang tính trừu tượng mà trở nên gần gũi trong sự cảm nhận trực tiếp, chủ động của KTQ tại BTTTP.

Nhận định về hiệu quả giáo dục và vai trò của BTTTP là một không gian giới thiệu, thực hành, tương tác, trải nghiệm DSVH của

địa phương được NCS đưa ra trên cơ sở tiếp cận, nghiên cứu thực tiễn; nhận xét, đúc kết các đặc điểm cũng như thu thập, phân tích thông tin phản hồi từ KTQ, CBBT, CTVH về việc giáo dục, chuyển tải LS-VH địa phương trong HGD của BTTTP.

### **Chương 3**

## **MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC LỊCH SỬ - VĂN HÓA ĐỊA PHƯƠNG CỦA BẢO TÀNG TỈNH, THÀNH PHỐ**

### **3.1. Xu thế phát triển và yêu cầu đối với hoạt động giáo dục của bảo tàng tỉnh, thành phố ở Việt Nam**

#### **3.1.1. Xu thế phát triển hoạt động giáo dục của bảo tàng**

Giáo dục bảo tàng đương đại hướng tới việc chia sẻ kiến thức khởi nguồn từ bảo tàng, thúc đẩy việc gia tăng, truyền bá tri thức cho nhân loại với tinh thần tôn trọng và phục vụ, trong mối quan hệ thân thiện và hợp tác với công chúng và CTVH/cộng đồng; tập trung vào một số vấn đề quan trọng như:

- Về đối tượng và phương thức truyền đạt

“Người học” - KTQ của bảo tàng được đưa vào vị trí trung tâm của HGD, với một trạng thái tích cực và thái độ chủ động trong nhận thức. Bảo tàng kiến tạo là xu thế phù hợp, khuyến khích trải nghiệm thực tế, thay đổi về vị trí cũng như thái độ tham gia của KTQ, vai trò của CBBT.

- Về phương tiện và hình thức triển khai

Vấn đề đa dạng hóa hoạt động, chuyển trọng tâm từ hiện vật sang nhân tố con người và việc thể hiện các câu chuyện đằng sau hiện vật, tiếp cận nhiều hơn đối với các yếu tố phi vật thể cũng là biểu hiện cụ thể trong xu thế phát triển giáo dục bảo tàng hiện đại.

- Về mục đích và khả năng “cạnh tranh”

Công chúng vừa là “người học” - “khách hàng” để bảo tàng tiếp cận, giáo dục và làm thỏa mãn nhu cầu về văn hóa tinh thần. Khả năng phổ cập kiến thức, lan tỏa văn hóa bảo tàng cũng được chú ý trên cơ sở ứng dụng thành tựu khoa học - kỹ thuật hiện đại, công

nghệ số.

### ***3.1.2. Yêu cầu đối với hoạt động giáo dục của bảo tàng tỉnh, thành phố ở Việt Nam hiện nay***

BTTTT được xác định là thiết chế văn hóa có tiềm năng, có điều kiện thuận lợi trong việc giáo dục LS-VH địa phương. BTTTT hướng tới mọi đối tượng công chúng, trước hết là người dân địa phương; học sinh, sinh viên được xác định là công chúng mục tiêu quan trọng. BTTTT cũng cung cấp sản phẩm tham quan du lịch hấp dẫn, đáp ứng mong muốn tìm hiểu, trải nghiệm văn hóa địa phương.

HĐGD của BTTTT phải chú ý cả về nội dung (toàn diện/bao quát nhưng có tính đặc thù/độc đáo/bản sắc), phương thức (phong phú, hiện đại, dễ tiếp cận), sự định hướng (ý thức công dân, đa dạng văn hóa, phát triển bền vững)..., để có thể truyền cảm hứng và tạo điều kiện cho quá trình tiếp cận, nhận thức về LS-VH địa phương.

### ***3.2. Kinh nghiệm giáo dục, chuyển tải lịch sử - văn hóa địa phương trong hoạt động bảo tàng***

#### ***3.2.1. Bảo tàng thành phố/địa phương trên thế giới***

- Với Bảo tàng di sản Nias (Indonesia) là kinh nghiệm giáo dục, chuyển tải văn hóa truyền thống trên cơ sở các di sản dân gian và sự thể hiện, hợp tác của cư dân địa phương.

- Tại Bảo tàng Hoàng gia Alberta (Canada), nổi bật và đáng chú ý nhất là câu chuyện về văn hóa của người bản địa thiểu số - một yếu tố quan trọng thể hiện sự độc đáo về LS-VH của một tỉnh/bang có thể nói là giàu có, hiện đại và phát triển.

- Bảo tàng Malmo (Thụy Điển) thực hiện giáo dục, phản ánh đặc điểm, vấn đề xã hội đương đại của một TP đa sắc tộc, đa văn hóa thông qua thúc đẩy quan hệ giao lưu, tương tác trên cơ sở DSVH giữa các cộng đồng người nhập cư.

#### ***3.2.2. Các trường hợp nghiên cứu và một số bảo tàng địa phương khác ở Việt Nam***

\* Các trường hợp bảo tàng nghiên cứu

- HĐGD của BTNĐ chú ý thể hiện giá trị truyền thống chung

của vùng đất và con người, với một quá trình phát triển lịch sử liên mạch, khá thuần nhất về thành phần dân tộc, kết nối quá khứ với hiện tại, mang lại nhận thức về LS-VH địa phương.

- Các thông điệp về LS-VH địa phương được BTĐL chuyển tải trên cơ sở tôn vinh đặc điểm truyền thống của các dân tộc tại chỗ (Ê Đê, Mnông, Gia Rai), đồng thời quan tâm tới sự góp mặt của các dân tộc nhập cư đã có thời gian sinh sống nhất định trên địa bàn tỉnh.

- BTCT tập trung giới thiệu, chuyển tải đặc điểm LS-VH địa phương trong mối quan hệ cộng cư, giao lưu giữa các dân tộc anh em (Việt, Hoa, Khmer) chiếm số lượng lớn trên địa bàn TP Cần Thơ.

- \* Một số bảo tàng tỉnh, thành phố khác ở Việt Nam

- Nghề trồng chế biến chè, nghệ thuật thưởng trà được giới thiệu, trải nghiệm tại Không gian văn hóa trà Tân Cương - Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên;

- Tham quan, trải nghiệm, tìm hiểu LS-VH địa phương qua trưng bày chuyên đề Nghề điêu khắc than đá Quảng Ninh của Bảo tàng Quảng Ninh;

- Trải nghiệm nghệ thuật dân gian của địa phương thông qua hình thức diễn xướng, giao lưu của nghệ nhân; tìm hiểu về nhân vật lịch sử, danh nhân văn hóa... tại Nhà Dừa của Bảo tàng Bến Tre.

Có thể nói, LS-VH địa phương là thực tế khách quan, DSVH địa phương là “chất liệu” phong phú, sinh động để BTTTP phản ánh, chuyển tải qua trưng bày và giáo dục trải nghiệm.

### **3.3. Bàn luận một số vấn đề về hoạt động giáo dục của bảo tàng tỉnh, thành phố**

#### ***3.3.1. Vấn đề tiếp cận hệ thống đối với di sản văn hóa của địa phương***

Tiếp cận hệ thống là cách nhìn nhận cũng như khai thác giá trị DSVH của địa phương, bao gồm cả yếu tố vật thể và phi vật thể để phản ánh, chuyển tải nội dung về LS-VH trong HGD của BTTTP:

- Quan tâm tới yếu tố phi vật thể của hiện vật, sưu tập tiêu biểu, các thông tin khoa học, câu chuyện, ý nghĩa ẩn dấu bên trong;

- Chú ý các loại hình DSVH phi vật thể của địa phương như nghệ thuật trình diễn dân gian, văn hóa ẩm thực, trò chơi dân gian, đặc biệt là loại hình nghề thủ công truyền thống.

### ***3.3.2. Vấn đề tiếp cận di sản ký ức của địa phương***

Khi tiếp cận các DSVH gắn liền với vùng đất và con người để phản ánh, chuyển tải LS-VH địa phương, không thể bỏ qua yếu tố - di sản ký ức:

- Ký ức cũng được coi là biểu hiện văn hóa, có sự liên quan tất yếu tới con người cùng các DSVH phi vật thể của địa phương;

- Nhờ có ký ức mà CTVH mới bảo tồn được kinh nghiệm, bí quyết, kỹ năng, các di sản PVT của địa phương mới được lưu giữ và trao truyền qua các thế hệ; các nhân chứng lịch sử, chủ nhân hiện vật mới có thể chia sẻ kỷ niệm, cung cấp những câu chuyện có liên quan, giúp làm sáng tỏ thông tin về hiện vật, sự kiện của địa phương.

### ***3.3.3. Vấn đề tiếp cận di sản văn hóa mang bản sắc của địa phương***

Tính địa phương của DSVH có thể coi là “chìa khóa” để khẳng định đặc thù LS-VH địa phương trong HDGD của BTTTP:

- Cần nhìn nhận, lựa chọn tiếp cận, giới thiệu các DSVH thực sự có tính tiêu biểu, hoặc có mối quan hệ cụ thể với các đặc điểm về tự nhiên, lịch sử, xã hội, văn hóa và con người địa phương;

- Việc phản ánh, chuyển tải LS-VH, tôn vinh bản sắc địa phương cũng có ý nghĩa quan trọng, góp phần bảo tồn tính đa dạng văn hóa, phù hợp với đặc điểm chung của văn hóa Việt Nam.

### ***3.3.4. Vấn đề tiếp cận di sản văn hóa của địa phương trong mối quan hệ đa chiều***

HDGD LS-VH của BTTTP được thực hiện trên cơ sở xác định và tiếp cận DSVH địa phương trong các mối quan hệ đa chiều, cụ thể như:

- Xem xét DSVH địa phương ở trạng thái tự thân để phản ánh, khẳng định tính đặc thù về LS-VH;

- Nhìn nhận DSVH địa phương trong các mối quan hệ giữa cái riêng với cái chung, bộ phận với tổng thể; có sự so sánh yếu tố tương



đồng cũng như khác biệt của DSVH địa phương này với địa phương khác, trong mối quan hệ gắn bó với vùng miền, quốc gia.

### ***3.3.5. Vấn đề xác định vị trí của bảo tàng tỉnh, thành phố trong quá trình kết nối, chia sẻ kiến thức về lịch sử - văn hóa địa phương***

Vị trí trung gian, kết nối của BTTTP đang được định hình trên thực tế, không còn là trạng thái “độc quyền” giáo dục trên cơ sở phát huy kiến thức từ các DSVH của địa phương:

- Phù hợp với vai trò không gian văn hóa của BTTTP, kết hợp hài hòa các yếu tố học tập, giải trí mang tính tích cực;

- Thực hiện HGD mang tính chất thân thiện và cởi mở, các BTĐP đang từng bước đặt mình vào vị trí trung gian, với việc kết nối, chia sẻ, thúc đẩy tương tác và giao lưu văn hóa của địa phương.

#### **Tiểu kết**

BTTTP ở Việt Nam không nằm ngoài xu thế phát triển của bảo tàng nói chung với tư cách là một thiết chế văn hóa - giáo dục trong đời sống, có sự thay đổi, thích ứng với những biến đổi xã hội cụ thể. Các vấn đề nổi bật trong LS-VH địa phương vẫn là nội dung chủ đạo mà BTTTP có thể công hiến như một sở trường hoạt động đầy tiềm năng cho quá trình tăng cường tri thức xã hội.

Thực tế hoạt động của các BTĐP trên thế giới, các trường hợp bảo tàng nghiên cứu cũng như ví dụ từ một số BTTTP khác mang lại kinh nghiệm, khẳng định những kết quả đạt được ban đầu trong việc giáo dục LS-VH địa phương theo tư duy đổi mới - tự khám phá và trải nghiệm, kết nối và chia sẻ.

Luận án góp bàn một số vấn đề đặt ra đối với HGD của BTTTP ở Việt Nam hiện nay. Cụ thể là việc tiếp cận một cách hệ thống đối với DSVH của địa phương, chú ý nhiều hơn các DSVH phi vật thể; coi trọng yếu tố bản sắc; cũng như xem xét DSVH địa phương trong các mối quan hệ đa chiều. Các BTTTP cần có sự nhìn nhận và các hoạt động cụ thể, dịch chuyển sang vị trí trung gian, kết nối giữa KTQ và chủ thể văn hóa, giữa DSVH và công chúng, cũng như giữa các cộng đồng.

## KẾT LUẬN

LS-VH có tính đặc thù địa phương, nhưng cũng có mối quan hệ tất yếu, không thể phân tách hoàn toàn với sắc thái văn hóa vùng miền/khu vực; đồng thời cũng là một bộ phận quan trọng cấu thành của LS-VH quốc gia/dân tộc. Đặc điểm, mối quan hệ của LS-VH địa phương cũng được phản ánh một cách cụ thể và chuyển tải linh hoạt trong HGD của BTTTP.

Thực tế LS-VH được BTTTP phản ánh thông qua hình thức “di sản hóa” với sự tồn tại, minh chứng của các DSVH tiêu biểu của địa phương. Trong đó, các đặc điểm cơ bản của vùng đất và con người được chú ý lựa chọn và tạo điểm nhấn thể hiện qua trưng bày các tổ hợp hiện vật LS-VH theo chủ đề (mẫu vật/hiện vật, sưu tập, thông tin bài viết giới thiệu trưng bày, chú thích...), cùng với DSVH phi vật thể và sự trình diễn trực tiếp từ CTVH của địa phương.

Quá trình truyền đạt và lĩnh hội thông điệp LS-VH địa phương từ BTTTP đến KTQ đang được cải thiện. Mối quan hệ, sự tiếp xúc giữa CBBT với KTQ được tích cực hóa, bổ sung thêm vai trò của đối tác với cả hai bên - CTVH. Trong không gian BTTTP, các nhân tố tương tác, tham gia vào quá trình kết nối, gọi mở, trải nghiệm và nhận thức trên cơ sở các DSVH tiêu biểu của địa phương. BTTTP cũng đã bước đầu “tranh thủ” thành tựu văn minh nhân loại - công nghệ 4.0 để lan tỏa rộng hơn nội dung LS-VH địa phương.

Vấn đề chủ yếu cần quan tâm trong HGD LS-VH địa phương của BTTTP là tiếp cận một cách hợp lý, hiệu quả đối với các DSVH tiêu biểu của địa phương và việc xác lập vị trí trung gian, kết nối, chia sẻ khả năng, cơ hội phát huy vốn kiến thức khởi nguồn từ bảo tàng. Việc bàn luận không đặt tham vọng có thể bao quát đầy đủ các vấn đề đặt ra đối với việc phản ánh, chuyển tải LS-VH địa phương trong HGD của BTTTP ở Việt Nam hiện nay, nhưng là sự góp bàn, gọi mở mang tính cơ bản, chờ đón những nghiên cứu, đúc rút tiếp sau từ lý thuyết gắn liền với thực tiễn phát triển của các BTĐP trong sứ mệnh đóng góp cho giáo dục xã hội.

## **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Phạm Thu Hằng (2018), “Bảo tàng tỉnh, thành phố - một địa chỉ văn hóa của địa phương”, Tạp chí *Văn hóa học*, số 2 (36), tr. 50-54.
2. Phạm Thu Hằng (2021), “Tiếp cận hệ thống đối với di sản văn hóa trong hoạt động giáo dục của bảo tàng tỉnh, thành phố ở Việt Nam hiện nay”, Kỷ yếu *Hội nghị nghiên cứu khoa học của Nghiên cứu sinh năm 2020*, Nxb Thế giới, Hà Nội, tr. 23-35.
3. Phạm Thu Hằng (2022), “Vai trò giáo dục của bảo tàng tỉnh, thành phố ở Việt Nam hiện nay”, Tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật*, số 494, tr. 53-57.